

Số: /BC-UBND

Thoại Sơn, ngày 29 tháng 12 năm 2020

Dự thảo

BÁO CÁO

Về việc thẩm tra hồ sơ đề nghị xét, công nhận đạt chuẩn xã nông thôn mới nâng cao cho xã An Bình, huyện Thoại Sơn năm 2020

Căn cứ Công văn số 1345/BNN-VPĐP ngày 08/02/2018 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc hướng dẫn xây dựng và triển khai kế hoạch xét, công nhận xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao giai đoạn 2018 - 2020;

Căn cứ Quyết định số 1005/QĐ-UBND ngày 08/5/2018 của UBND tỉnh về việc ban hành Bộ tiêu chí xã nông thôn mới nâng cao tỉnh An Giang giai đoạn 2018 - 2020;

Căn cứ Quyết định số 2028/QĐ-UBND ngày 20/8/2018 của UBND tỉnh về việc ban hành Hướng dẫn Căn cứ/tiêu chuẩn xác định, đánh giá mức độ đạt tiêu chí xã nông thôn mới nâng cao trên địa bàn tỉnh An Giang giai đoạn 2018 - 2020;

Căn cứ Quyết định số 2629/QĐ-UBND ngày 31/10/2019 của UBND tỉnh về việc ban hành điều kiện, trình tự, thủ tục, hồ sơ, xét công nhận và công bố xã đạt chuẩn “Xã nông thôn mới nâng cao” trên địa bàn tỉnh An Giang giai đoạn 2018 – 2020;

Căn cứ đề nghị của UBND xã An Bình tại Tờ trình số 31 /TTr-UBND ngày 18/12/2020 của UBND xã An Bình về việc đề nghị thẩm tra, xét công nhận xã An Bình đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao năm 2020.

Căn cứ kết quả thẩm tra, đánh giá cụ thể thực tế mức độ đạt từng tiêu chí nông thôn mới nâng cao trên địa bàn xã An Bình, Đoàn thẩm tra báo cáo kết quả thẩm tra hồ sơ và thực hiện các tiêu chí nông thôn mới nâng cao cho xã An Bình năm 2020, cụ thể như sau:

I. KẾT QUẢ THẨM TRA

Thời gian thẩm tra: ngày 23/12/2020.

1. Về hồ sơ: Xã An Bình đã thực hiện đầy đủ các hồ sơ sau:

(1) Tờ trình số 31/TTr-UBND ngày 18/12/2020 của UBND xã An Bình về việc đề nghị thẩm tra, xét công nhận xã An Bình đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao năm 2020;

(2) Báo cáo số 125/BC-UBND ngày 17/12/2020 của UBND xã An Bình về kết quả xây dựng nông thôn mới nâng cao năm 2020 của xã An Bình, huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang;

(3) Báo cáo số 122 /BC-UBND ngày 08/12/2020 của UBND xã An Bình về việc tổng hợp ý kiến tham gia vào kết quả thực hiện xã nông thôn mới nâng cao năm 2020 của xã An Bình, huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang;

(4) Biên bản họp số 26/BB-UBND ngày 17/12/2020 của UBND xã An Bình về họp đề nghị xét, công nhận xã An Bình đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao năm 2020;

(5) Báo cáo số 121/BC-UBND ngày 08/12/2020 của UBND xã An Bình về nợ đọng xây dựng cơ bản trong quá trình thực hiện xã nông thôn mới nâng cao trên địa bàn xã An Bình, huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang.

(6) Hình ảnh minh họa về kết quả thực hiện nông thôn mới nâng cao trên địa bàn xã An Bình.

Hồ sơ minh chứng cụ thể từng tiêu chí, chỉ tiêu theo quy định tại quyết định số 2028/QĐ-UBND ngày 20/8/2018 của UBND tỉnh về việc ban hành hướng dẫn căn cứ/ tiêu chuẩn xác định, đánh giá mức độ đạt tiêu chí xã nông thôn mới nâng cao trên địa bàn tỉnh An Giang giai đoạn 2018 – 2020:

Xã An Bình đã thực hiện đầy đủ hồ sơ minh chứng theo quy định.

2. Về kết quả huy động nguồn lực trong xây dựng nông thôn mới nâng cao.

Tổng mức đầu tư giai đoạn 2018-2020 là 25.547,582 triệu đồng, như sau:

- Ngân sách Trung ương: 1.473,082 triệu đồng, chiếm 5,77%;
- Ngân sách tỉnh: 1.429 triệu đồng, chiếm 5,59%;
- Ngân sách huyện: 7.549 triệu đồng, chiếm 29,55%;
- Ngân sách xã: 110 triệu đồng, chiếm 0,43%
- Vốn lồng ghép các chương trình, dự án: 7.425,5 triệu đồng, chiếm 29,06%
- Doanh nghiệp: 979 triệu đồng, chiếm 3,83%;
- Nhân dân đóng góp: 6.582 triệu đồng, chiếm 25,76%.

3. Kết quả duy trì đạt chuẩn nông thôn mới theo Quyết định số 3379/QĐ-UBND ngày 28/11/2016 của UBND tỉnh An Giang.

Thực hiện theo Quyết định số 3379/QĐ-UBND ngày 28/11/2016 của UBND tỉnh về việc ban hành Bộ tiêu chí xã nông thôn mới tỉnh An Giang giai đoạn 2016 – 2020. Đến nay, xã duy trì giữ vững kết quả đạt được với 19/19 tiêu chí, 49/49 chỉ tiêu.

Xã An Bình được Ủy ban nhân dân tỉnh công nhận đạt chuẩn nông thôn mới theo Quyết định 1890/QĐ-UBND. Ngày 09/8/2018 đến nay xã tiếp tục tập trung thực hiện duy trì, nâng chất theo quyết định số 3379/QĐ-UBND của Ủy ban nhân dân tỉnh, cụ thể như sau:

Xã An Bình thành lập vào năm 2005, là xã nằm xa trung tâm huyện. Tổng số hộ là 1.565 hộ, với 5.474 nhân khẩu, phân bố trên địa bàn 4 ấp (Sơn Hiệp, Phú Hiệp, Phú Bình, Phú An), đa phần tập trung dọc theo tuyến chính và ở 2 Cụm dân cư Sơn Hiệp, Phú Hiệp. Xã có diện tích tự nhiên là 2.800 ha, địa hình thấp, bằng phẳng, có nhiều kênh rạch thuận lợi cho việc giao thông đường thủy. Chiều dài tuyến đường chính 7,6 km tạo điều kiện thuận lợi cho việc thông thương, trao đổi mua bán. Về mỹ quan của địa phương khang trang và khởi sắc hơn. Các trục lộ liên ấp, liên xã, liên huyện đã được đầu tư, nâng cấp mở rộng nhựa hóa, 06 cầu trên trục chính đạt tải trọng 5 tấn.

Đã xây dựng đề án, quy hoạch xây dựng nông thôn mới được UBND huyện phê duyệt. Đường xã, đường trung tâm xã đến huyện đạt 100%; đường trục ấp, đường liên ấp đạt 100%; đường ngõ, xóm được cứng hóa, sạch, không lầy lội vào mùa mưa đạt 100%; đường trục chính đường nội đồng đạt 70,81%. Hệ thống thủy lợi đảm bảo đủ điều kiện đáp ứng yêu cầu dân sinh; diện tích sản xuất đất nông nghiệp được tưới và tiêu chủ động đạt 100%. Hệ thống điện đạt chuẩn theo quy định và có 99,04 % hộ sử dụng điện thường xuyên, an toàn từ các nguồn. Toàn xã có 02/03 điểm trường được công nhận đạt chuẩn quốc gia với tỷ lệ 66,67%. Cơ sở vật chất văn hóa được đầu tư đạt chuẩn theo qui định phục vụ các hoạt động văn hóa, sinh hoạt thể thao cho người dân trên địa bàn xã. Số hộ gia đình có nhà ở đạt tiêu chuẩn của Bộ Xây dựng đạt 87,03%. Tỷ lệ hộ nghèo năm 2020 chiếm 1,47% theo chuẩn nghèo đa chiều; thu nhập bình quân đầu người đạt 62,799 triệu đồng/người/năm; Tỷ lệ lao động có việc làm qua đào tạo chiếm 65,04%. Tỷ lệ người dân tham gia BHYT đạt 98,48%. Tỷ lệ hộ dân sử dụng nước sạch theo quy định đạt 100%; tỷ lệ hộ có nhà tiêu, nhà tắm, bể chứa nước sinh hoạt hợp vệ sinh đạt 97,70%. Hệ thống chính trị quốc phòng an ninh luôn được giữ vững.

4. Về kết quả thực hiện nông thôn mới nâng cao.

Theo Bộ tiêu chí xã nông thôn mới nâng cao ban hành kèm theo Quyết định số 1005/QĐ-UBND ngày 08/5/2018 và Quy định tiêu chuẩn, đánh giá mức độ đạt tiêu chí ban hành kèm theo Quyết định số 2028/QĐ-UBND ngày 20/8/2018. Kết quả thẩm tra mức độ đạt tiêu chí nông thôn mới nâng cao của xã An Bình như sau:

4.1. Công tác Quy hoạch (Tiêu chí 1)

Xã An Bình, huyện Thoại Sơn có lập quy hoạch phát triển Hạ tầng kinh tế - Xã hội – Môi trường; chỉnh trang khu dân cư hiện có trên địa bàn xã được UBND huyện Thoại Sơn phê duyệt và có công khai quy hoạch tại UBND xã và các ấp. Trong thời gian qua, kể từ thời điểm xã được công nhận đạt chuẩn nông thôn mới đến nay, UBND xã đã kết hợp với phòng Kinh tế Hạ tầng cập nhật, rà soát, bổ sung, điều chỉnh quy hoạch phù hợp với tình hình phát triển kinh tế - xã hội của địa phương đã được UBND huyện phê duyệt theo Quyết định số 3632/QĐ-UBND ngày 09/07/2018 về việc phê duyệt điều chỉnh quy hoạch phát triển hạ tầng KT-XH-MT phát triển các khu dân cư mới và chỉnh trang các khu dân cư hiện có giai đoạn 2011-2020 xã An Bình, huyện Thoại Sơn.

Hiện nay, xã An Bình tổ chức thực hiện công tác quản lý quy hoạch chung xây dựng theo (theo Quyết định số 5654/QĐ-UBND ngày 08/9/2011 và Quyết định số 3632/QĐ-UBND ngày 09/07/2018 về việc phê duyệt điều chỉnh quy hoạch phát triển hạ tầng KT-XH-MT phát triển các khu dân cư mới và chỉnh trang các khu dân cư hiện có giai đoạn 2011-2020 xã An Bình, huyện Thoại Sơn.

Công tác quản lý quy hoạch xây dựng nông thôn mới: từ lúc xã được công nhận đạt chuẩn nông thôn mới (theo Quyết định số 1891/QĐ-UBND ngày 09/8/2018 của tỉnh công nhận xã nông thôn mới năm 2018) đến thời điểm hiện nay không có tổ chức, cá nhân vi phạm về quản lý quy hoạch.

Đánh giá: Đạt quy định.

4.2. Xây dựng hạ tầng kinh tế - xã hội.

4.2.1. Về giao thông (Tiêu chí 2)

Đường trục chính được nhựa hóa hoặc bê tông hóa đạt chuẩn: Trên địa bàn xã có 01 tuyến đường là tuyến vành đai Núi Trọi dài 3,7 km (từ cầu Núi Trọi đến cầu vành đai Núi Trọi), thực hiện 3,7 km đạt 100%.

Đường từ trục áp, đường liên ấp được nhựa hóa hoặc bê tông hóa đạt chuẩn theo cấp kỹ thuật của Bộ GTVT. Xã có 02 tuyến đường giao thông nông thôn từ đường trục chính về đến các ấp, đường liên ấp gồm: tuyến Tây Mương Vãn – Cảng Dừa dài 3,8 km (từ cầu ranh An Bình – Vọng Thê đến cầu Tây Bình); tuyến bờ Nam kênh Mỹ Phú Đông dài 3,8 km (từ cầu ranh An Bình-Mỹ Phú Đông đến cầu Hai Trăn). Tổng chiều dài 7,6 km được nhựa hóa đạt 100%.

Đường đường ngõ, xóm (đường dân sinh) được cứng hóa, sạch, không lầy lội vào mùa mưa. Chỉ tiêu này xã có 02 tuyến cụm dân cư: Sơn Hiệp, Phú Hiệp tổng chiều dài 2,3km, nền đường rộng 3m, mặt đường rộng 2m, kết cấu mặt đường bê tông, đạt tỷ lệ đạt 100%.

Đường trục chính đường nội đồng được cứng hóa, xe cơ giới đi lại thuận tiện. Trên địa bàn toàn xã có 05 tuyến, cụ thể: Tuyến Bắc kênh Vọng Đông II dài 5,1km, tuyến bờ Đông kênh ranh Thoại Sơn-Tri Tôn dài 2,8km, tuyến kênh IV-Bắc kênh Vọng Đông I dài 2,9km, tuyến Nam kênh Phú Tuyến II dài 2,5km, tuyến bắc kênh Tân Tuyến dài 2,8km. Tổng chiều dài 16,1km, trong đó đạt chuẩn 11,4km, đạt tỷ lệ 70,81% (so với năm 2018 tăng 8,08%).

Đánh giá: Đạt quy định.

4.2.2. Về thủy lợi (Tiêu chí 3)

Tổng diện tích sản xuất nông nghiệp của xã là 2.353 ha, với 5 tiểu vùng sản xuất đê bao kiên cố đảm bảo an toàn cho sản xuất lúa. Toàn xã có 29 tuyến kênh mương kiên cố hóa, với tổng chiều dài 80,22km đảm bảo 3 yêu cầu gồm: cao trình đê kiên cố hóa của 05 tiểu vùng (14 tuyến đê, với chiều dài 48,931km), toàn xã có 15 cống hở và 16 cống tròn đảm bảo sản xuất 3 vụ. Trong đó có 41,764km kênh được kiên cố hóa, đạt tỷ lệ 85,35%.

Diện tích sản xuất đất nông nghiệp được tưới và tiêu chủ động $\geq 95\%$. Vào đầu mỗi vụ sản xuất, UBND xã đã chủ động kiểm tra, khảo sát nhằm sửa chữa các công trình thủy lợi bị hư hỏng để phục vụ sản xuất; xây dựng kế hoạch nạo vét kênh mương bồi lắng. Đối với các công trình hư hỏng phải sửa chữa lớn ngoài khả năng của địa phương, đã tham mưu UBND huyện kết hợp các cơ quan chuyên môn tiến hành kiểm tra, khảo sát đề xuất cấp có thẩm quyền hỗ trợ khắc phục. Hiện nay, diện tích đất sản xuất nông nghiệp của xã cũng được thực hiện tưới, tiêu chủ động với diện tích 6.999/6.999ha (Vụ đông xuân: 2.353 ha; Vụ hè thu: 2.353 ha; Vụ thu đông: 2.293 ha; Diện tích nuôi thủy sản: 14,4 ha) đạt 100% so tổng diện tích gieo trồng cả năm. Với phần lớn diện tích đất sản xuất nông nghiệp được tưới tiêu chủ động đã góp phần thúc đẩy ngành nông nghiệp của địa phương ngày càng phát triển đa dạng và bền vững.

Đảm bảo đủ điều kiện đáp ứng yêu cầu dân sinh và quy định về phòng chống thiên tai tại chỗ. Công tác phòng chống thiên tai, tìm kiếm cứu nạn, hàng năm xã đều xây dựng, triển khai quán triệt gắn với thực hiện kế hoạch sản xuất vụ Thu đông, theo phương châm 04 tại chỗ, có phân công trách nhiệm từng bộ phận, thành viên, có phương án ứng phó thời tiết xấu, có chuẩn bị sẵn sàng vật tư, tài chính, phương tiện thực hiện ứng phó, có hệ thống hướng dẫn, cảnh báo, thu nhận, truyền tải và cung cấp thông tin. Ban Chỉ huy phòng chống thiên tai, tìm kiếm cứu nạn, Đội cứu nạn, cứu hộ, Đội xung kích xã và đội xung kích ở ấp, hàng năm đều được củng cố kiện toàn, nâng cao chất lượng hoạt động.

Đánh giá: Đạt quy định.

4.2.3. Về Điện (Tiêu chí 4)

UBND xã kết hợp với ngành điện thường xuyên kiểm tra hệ thống lưới điện, cải tạo các trường hợp không đảm bảo an toàn lưới điện, phát hoang an toàn hành lang lưới điện trên địa bàn xã và thay thế cải tạo các đường dây kéo chuyen không an toàn cho các hộ dân. Phối hợp với ngành điện hướng dẫn hộ dân câu mắc điện đảm bảo an toàn theo quy định, xây dựng kế hoạch phát triển mới đường dây trung thế ở những nơi chưa có điện.

Tổng số hộ dân sử dụng điện thường xuyên trên địa bàn xã hiện nay là 1.550/1.565 hộ đạt 99,04% (so với năm 2018 duy trì tỷ lệ đạt được).

Đánh giá: Đạt quy định.

4.2.4. Về trường học (Tiêu chí 5)

Toàn xã có 03 trường gồm: trường Mẫu giáo, trường Tiểu học và trường THCS. Thực hiện chương trình kiên cố hóa trường lớp, các trường đã được đầu tư nâng cấp sửa chữa và xây dựng mới các phòng học đạt chuẩn quốc gia. Hiện nay, 3/3 điểm trường trên địa bàn xã được công nhận đạt chuẩn quốc gia với tỷ lệ 100%.

Quyết định số 3163/QĐ-UBND ngày 12 tháng 12 năm 2018 về việc công nhận trường Trung học cơ sở An Bình đạt chuẩn quốc gia.

Quyết định số 2063/QĐ-UBND ngày 28 tháng 8 năm 2020 về việc công nhận trường tiểu học đạt chuẩn quốc gia.

Quyết định số 2933/QĐ-UBND ngày 17 tháng 12 năm 2020 về việc công nhận trường mầm non đạt chuẩn quốc gia.

Đánh giá: Đạt quy định.

4.2.5. Về Cơ sở vật chất văn hóa (Tiêu chí 6)

Điểm sinh hoạt văn hóa - Thể thao xã An Bình được xây dựng vào năm 2018, với diện tích 2.500m². Đây là nơi tổ chức các buổi hội họp, hội thảo, học nghề, các hoạt động văn hóa văn nghệ được công diễn phục vụ vui chơi giải trí cho bà con địa phương. Với những đổi mới về cách tổ chức, hoạt động của Điểm sinh hoạt Văn hóa – Thể thao đã tuyên truyền, vận động thực hiện các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, chuyển tải các thông tin, kết quả liên quan đến nhiệm vụ chính trị, kinh tế, văn hóa – xã hội của địa phương đến với người dân. Đồng thời, hỗ trợ người dân có điều kiện cập nhật kiến thức, phát triển kinh tế, cải thiện thu nhập. Trong công tác điều hành, Ban quản lý Điểm sinh hoạt Văn hóa – Thể thao chú trọng kỹ năng lập kế hoạch, tổ chức hình thức hoạt động phù hợp, liên quan đến các lĩnh vực nông nghiệp, đào tạo nghề, việc làm; huy động kinh phí từ nhiều nguồn phục vụ nghiên cứu, đầu tư các trang, thiết bị đồng bộ, đảm bảo cảnh quan môi trường xanh, sạch, đẹp phục vụ tốt cho đời sống người dân địa phương.

UBND xã có mô hình điểm trong sinh hoạt văn hóa, thể thao có nhân rộng, có hiệu quả. Đối với địa bàn xã thì loại hình đờn ca tài tử được nhân dân thường xuyên tham gia, là một nhu cầu cần thiết của nhân dân nên được chọn làm mô hình điểm, CLB đờn ca tài tử được thành lập từ năm 2018.

Từ khi mới thành lập các thành viên trong câu lạc bộ chủ yếu là tham gia theo phong trào với 13 thành viên. Cho đến nay xã đã nhân rộng câu lạc bộ Đờn ca tài tử hoạt động tại Điểm SHVH-TT xã. Mô hình điểm hoạt động thường xuyên, liên tục, có hiệu quả thu hút nhiều người có năng khiếu và yêu thích, số lượng thành viên câu lạc bộ tăng từ 13 thành viên đến nay đã tăng lên 57 thành viên (Thành viên của CLB của 04 ấp cùng tham gia) trong đó có 05 nghệ nhân đờn, câu lạc bộ sinh hoạt điều đặn mỗi tháng 01 lần vào buổi tối ngày cuối tháng. Tổng số câu lạc bộ Đờn ca tài tử của toàn xã là 05 câu lạc bộ với 57 thành viên.

CLB đờn ca tài tử xã An Bình đã tổ chức giao lưu và liên hoan được 8 cuộc, có hơn 120 thành viên trong các CLB tham gia với tổng kinh phí là 4.800.000đ (trong đó kinh phí vận động là 3.200.000đ từ nguồn xã hội hóa, 1.600.000đ từ kinh phí của UBND xã).

Đồng thời, thông qua sinh hoạt Ban chủ nhiệm câu lạc bộ Đờn ca tài tử đã lồng ghép tuyên truyền các đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước và những thành tựu kinh tế - văn hóa xã hội, quốc phòng – an ninh trên địa bàn xã. Thể hiện phong phú về thể loại được thể hiện qua những

bài tân cổ, ca tài tử ca ngợi tình yêu quê hương, đất nước, ca ngợi Đảng, Bác Hồ kính yêu.

Hệ thống thiết chế văn hóa được quy hoạch, tạo không gian học tập, sinh hoạt, vui chơi giải trí, luyện tập thể dục thể thao cho người dân. Việc giữ gìn và phát huy bản sắc văn hóa đã góp phần phục vụ thiết thực nhu cầu sinh hoạt văn hóa cộng đồng, góp phần tích cực vào sự phát triển kinh tế - xã hội của địa phương và trong xây dựng nông thôn mới nâng cao.

Đánh giá: Đạt quy định.

4.2.6. Về cơ sở hạ tầng thương mại nông thôn (Tiêu chí 7)

Chợ An Bình có tổng diện tích 1.545,6 m², trong đó nhà lồng chợ: 80m². Tổng số hộ kinh doanh là 25 hộ. Chợ có kết cấu nhà chính bán kiên cố và đảm bảo các yêu cầu gồm: Bảng hiệu, khu thu gom và xử lý rác trong ngày, hệ thống điện và cấp nước sạch đảm bảo, nước thải được thu gom vào hệ thống cống, rãnh thoát nước, thực hiện thủ tục hành chính về môi trường, có thiết bị và phương án đảm bảo phòng cháy chữa cháy, phương án bố trí, sắp xếp các ngành hàng kinh doanh trong chợ, có thành lập Tổ quản lý chợ, có ban hành nội quy chợ, có sử dụng cân đối chứng và không kinh doanh hàng hóa dịch vụ thuộc danh mục pháp luật cấm. Đồng thời, trên địa bàn xã không tồn tại tụ điểm kinh doanh tự phát ngoài quy hoạch.

Đánh giá: Đạt quy định.

4.2.7. Về thông tin truyền thông (Tiêu chí 8)

Hệ thống phần mềm quản lý văn bản và chỉ đạo điều hành trên môi trường mạng của xã với tỷ lệ tiếp nhận và phát hành văn bản điện tử tối thiểu đạt 90%, tính tới thời điểm ngày 02/tháng 12 năm 2020:

Văn bản đến và xử lý trên phần mềm: 1883/1883 văn bản, đạt 100%

Văn bản đi phát hành trên phần mềm: 350/350 văn bản, đạt 100%

* Tỷ lệ hồ sơ TTHC tiếp nhận và xử lý trên phần mềm đạt tối thiểu 90%:

Ủy ban nhân dân xã ứng dụng hiệu quả phần mềm một cửa điện tử thông qua cổng dịch vụ công trực tuyến của tỉnh với địa chỉ truy cập <https://dichvucong.angiang.gov.vn> và liên thông với các cơ quan cấp huyện và cấp tỉnh.

Tỷ lệ hồ sơ TTHC tiếp nhận xử lý trên phần mềm:

Số hồ sơ tiếp nhận và xử lý trên phần mềm: 1050 hồ sơ;

Số giấy tiếp nhận hồ sơ giải quyết TTHC: 1050 hồ sơ;

Đạt: 100%

* Tỷ lệ hồ sơ TTHC tiếp nhận trực tuyến mức độ 3, 4 có phát sinh hồ sơ trong năm (80%).

Thực hiện Quyết định số 778/QĐ-UBND ngày 07/4/2020 của UBND tỉnh An Giang về công bố danh mục thủ tục hành chính dịch vụ công trực tuyến mức

độ 3 và 4 thực hiện trên địa bàn tỉnh An Giang quy định cấp xã có 12 TTHC được tiếp nhận trực tuyến mức độ 3 và 01 TTHC mức độ 4.

Tính đến thời điểm ngày 22/10/2020, UBND xã có phát sinh 11 thủ tục trên 13 thủ tục, đạt 84,6%.

* Xử lý hồ sơ trực tuyến mức độ 3 (40%): $496/720 = 68\%$.

* Xử lý hồ sơ trực tuyến mức độ 4 (30%): $140/258 = 54\%$.

* Thực hiện tiếp nhận hồ sơ, trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính qua dịch vụ bưu chính công ích từ 70% số TTHC trở lên có phát sinh hồ sơ; tỷ lệ hồ sơ thủ tục hành chính được tiếp nhận qua dịch vụ bưu chính công ích từ 10% số hồ sơ thủ tục hành chính trở lên; Tỷ lệ kết quả giải quyết thủ tục hành chính được trả qua dịch vụ bưu chính công ích từ 15% số hồ sơ thủ tục hành chính trở lên.

Ủy ban nhân dân xã ký kết hợp tác với Bưu điện huyện thực hiện tiếp nhận và trả kết quả qua dịch vụ bưu chính công ích với 13 thủ tục: công nhận hộ thoát nghèo, hộ thoát cận nghèo trong năm; Công nhận hộ thoát nghèo, hộ thoát cận nghèo phát sinh trong năm; Đổi, cấp lại Giấy xác nhận khuyết tật; Xác định, xác định lại mức độ khuyết tật và cấp giấy xác nhận khuyết tật; Chuyển đổi cơ cấu cây trồng trên đất trồng lúa; Đăng ký kê khai số lượng chăn nuôi tập trung và nuôi trồng thủy sản ban đầu; Thủ tục đăng ký khai sinh; Đăng ký kết hôn; Đăng ký lại khai sinh; Đăng ký lại kết hôn; Cấp bản sao trích lục hộ tịch.

Kết quả:

6. Tỷ lệ giải quyết TTHC qua DVBCCI (70%). (Đạt).

- Số TTHC không có phát sinh hồ sơ được nhận, trả kết quả qua dịch vụ bưu chính công ích (12/13 TTHC).

- Có hợp đồng đã ký kết với bưu điện các TTHC được tiếp nhận và trả kết quả qua DVBCCI ở cấp xã.

- Có báo cáo của Bưu điện về số lượng TTHC có phát sinh hồ sơ qua DVBCCI ở cấp xã.

7. Tỷ lệ tiếp nhận hồ sơ giải quyết TTHC qua DVBCCI (>10%).(Đạt)

Có báo cáo của Bưu điện về số lượng hồ sơ giải quyết TTHC được tiếp nhận qua DVBCCI ở cấp xã: 18 hồ sơ, đạt 11%.

8. Tỷ lệ trả kết quả hồ sơ giải quyết TTHC qua DVBCCI (>15%).(Đạt)

Có báo cáo của Bưu điện về số lượng hồ sơ giải quyết TTHC được trả qua DVBCCI ở cấp xã, 133 hồ sơ, đạt 17%.

Đánh giá: Đạt quy định.

4.2.8. Về Nhà ở dân cư (Tiêu chí 9)

Đảng ủy, UBND, UBMTTQ xã đã tập trung vận động các doanh nghiệp, mạnh thường quân trong và ngoài địa phương xã đã hỗ trợ cất mới và sửa chữa cho hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ khó khăn, hộ gia đình chính sách. Cụ thể: Cất mới 13 căn nhà đại đoàn kết với số tiền 439 triệu. Bên cạnh đó vận động nhân dân đầu tư xây dựng, sửa chữa và nâng cấp nhà ở đảm bảo khang trang, chỉnh trang hàng rào, trồng cây xanh, hoa kiểng trước nhà tạo cảnh quang xanh - sạch - đẹp.

Toàn xã có 1362/1565 hộ có nhà ở đạt tiêu chuẩn cấp IV của Bộ Xây dựng tương ứng tỷ lệ đạt 87,03% (tăng 6,43% so với năm 2018).

Đánh giá: Đạt quy định.

4.3. Phát triển sản xuất nâng cao thu nhập, giảm nghèo.

4.3.1. Về thu nhập (Tiêu chí 10)

Đảng, chính quyền xã luôn tập trung vận động nông dân chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi, phát triển kinh tế hộ gia đình gắn với kinh tế hợp tác, mô hình sản xuất và tiêu thụ lúa bền vững, xây dựng và phát triển nhiều mô hình làm ăn có hiệu quả khác.

Hỗ trợ vốn thực hiện các mô hình công nghệ cao như: trồng thanh long, xoài ứng dụng hệ thống tưới phun tự động điều khiển bằng điện thoại thông minh, trồng nấm rơm ứng dụng hệ thống tưới phun bằng bơm song siêu âm, nuôi lươn sinh sản sử dụng pin năng lượng mặt trời.

Theo kết quả qua điều tra mức thu nhập của người dân, doanh nghiệp trên địa bàn xã theo hướng dẫn của trên và được Cục Thống kê tỉnh công bố mức thu nhập bình quân đầu người năm 2020 của xã là 62,799 triệu đồng/người/năm (tăng 16,379 triệu/người/năm so với năm 2018).

Đánh giá: Đạt quy định.

4.3.2. Về hộ nghèo (Tiêu chí 11)

Công tác truyền thông phổ biến chính sách pháp luật về giảm nghèo luôn được quan tâm, từ đó đã làm chuyển biến về nhận thức và có ý chí vươn lên thoát nghèo. Đảng ủy - UBND xã duy trì công tác gặp gỡ, đối thoại với hộ nghèo để tìm hiểu tâm tư, nguyện vọng, những khó khăn để có giải pháp giúp đỡ tháo gỡ, động viên hộ nghèo chí thú làm ăn vươn lên thoát nghèo bền vững.

Đảng ủy - UBND xã luôn quan tâm giúp đỡ người nghèo từ chính sách an sinh xã hội của trên và nguồn vận động tại địa phương, bình quân mỗi năm đã cất mới trên 05 căn nhà đại đoàn kết cho hộ nghèo trị giá 439 triệu đồng, duy trì hỗ trợ vốn trồng trọt, chăn nuôi, giới thiệu việc làm, xuất khẩu lao động. Từ đó tỷ lệ hộ nghèo trên địa bàn liên tục giảm qua các năm, kết quả điều tra, rà soát hộ nghèo năm 2018 tỷ lệ hộ nghèo là 2,16%, đến cuối năm 2020 tỷ lệ hộ nghèo của xã còn 23/1565 hộ chiếm tỷ lệ 1,47%, giảm 0,69% (giảm 15 hộ) so năm 2018.

Đánh giá: Đạt quy định.**4.3.3. Về lao động có việc làm (Tiêu chí 12).**

Địa phương thực hiện nhiều giải pháp phát triển nguồn nhân lực, trong đó đào tạo nghề cho lao động nông thôn luôn được chú trọng, với mục tiêu trọng tâm là gắn đào tạo nghề với nhu cầu doanh nghiệp và thị trường lao động, thị hiếu người học. Từ năm 2018 đến nay, UBND xã triển khai có hiệu quả kế hoạch đào tạo nghề cho lao động nông thôn theo Quyết định 1956 của Thủ tướng Chính phủ thực hiện đa dạng hóa các loại hình dạy nghề, lựa chọn những ngành nghề phù hợp, đã mở được 5 lớp với 150 học viên tham gia, gồm các ngành nghề như: làm hoa giả, kỹ thuật nuôi lợn, từ đó đã giải quyết việc làm mới cho 337 lao động. Hiện trạng tổng số lao động qua đào tạo trên địa bàn xã là 612/941 lao động đạt 65,04% (tăng 38,99% so năm 2018).

Đánh giá: Đạt quy định.**4.3.4. Về tổ chức sản xuất (Tiêu chí 13).**

Hợp tác xã An Bình được thành lập năm 2015 và hoạt động theo luật hợp tác xã năm 2012. Được sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo trực tiếp của cấp ủy Đảng chính quyền, được sự giúp đỡ, hỗ trợ của Liên minh HTX tỉnh, Phòng Nông nghiệp & PTNT huyện về việc tập huấn kiến thức cho thành viên HTX, bộ máy thành viên Ban quản trị được trang bị kiến thức, am hiểu về nông nghiệp, nông dân, nông thôn, có kế hoạch sản xuất kinh doanh phù hợp với điều kiện phát triển xã hội, có khả năng huy động nguồn vốn, uy tín với thành viên, cung cấp giống, vật tư cho sản xuất giúp cho kinh tế hộ nông dân nâng cao năng suất lao động, Dịch vụ liên kết tiêu thụ sản phẩm sau thu hoạch. Để mở rộng dịch vụ kinh doanh của HTX và đem lại lợi nhuận cho các thành viên tham gia góp vốn vào HTX, thông qua các buổi hội thảo với các công ty và từ sự giới thiệu của người quen trong lĩnh vực kinh doanh dịch vụ tiêu thụ nông sản HTX Nông nghiệp An Bình đã làm quen và bắt đầu ký kết hợp đồng với công ty cổ phần TNHH MTV Lương thực Thoại Sơn. HTX ký hợp đồng cùng với công ty, sau đó được công ty đưa giống cho các thành viên trong HTX sản xuất khi đến kỳ thu hoạch công ty sẽ kiểm tra và thu mua lúa của thành viên HTX và nông dân tham gia ký kết với giá cao hơn giá thị trường 50-1.000đ/kg, HTX làm trung gian gian ký kết hợp đồng cũng được chi hoa hồng từ dịch vụ này 20-40đ/kg. Hiện nay việc ký kết hợp đồng với các công ty tiêu thụ nông sản lúa cho thành viên HTX và nông dân nhằm giúp cho thành viên HTX và nông dân được hưởng ưu đãi có thêm lợi nhuận, bán lúa đúng giá cả không bị thương lái ép giá, từ đó nông dân càng tin tưởng HTX và tham gia vào các dịch vụ kinh doanh của HTX.

Dịch vụ cung ứng phân bón, thuốc bảo vệ thực vật. Từ khi thành lập do các thành viên HTX đa phần chưa có kinh nghiệm về quản lý HTX và thực hiện các dịch vụ kinh doanh. Nhưng được sự tận tình giúp đỡ nhiệt tình của chính quyền địa phương, các công ty BVTV liên hệ tư vấn, giới thiệu sản phẩm và các chính sách ưu đãi được hưởng đối với HTX và thành viên khi tham gia sử dụng dịch vụ. Từ đó HTX bắt đầu thực hiện dịch vụ cung ứng vật tư giống, phân bón và thuốc BVTV để phục vụ trước tiên cho các thành viên của HTX và tự sự giới

thiệu của các thành viên HTX giới thiệu cho bạn bè và người thân đang sản xuất nông nghiệp trên địa bàn xã tham gia sử dụng dịch vụ của HTX về cung ứng giống, phân bón và thuốc bảo vệ thực vật. Khi thành viên HTX đăng ký sử dụng dịch vụ, đặc biệt là đối với nông dân không phải là thành viên tham gia sử dụng dịch vụ của HTX để tạo sự an tâm và thu hút khách hàng thì HTX đã cam kết hàng luôn đạt chất lượng, khi mua hàng thì được hưởng ưu đãi như mua giá thấp hơn 1% so với nông dân không phải thành viên. Sau khi sử dụng dịch vụ cung ứng vật tư giống, phân bón và thuốc BVTV thì HTX đã tạo được lòng tin của thành viên và nông dân sử dụng dịch vụ. Tuy số lượng sử dụng dịch vụ chưa được nhiều như các đại lý bán lâu năm nhưng với uy tín của HTX thì số lượng sử dụng dịch vụ của HTX ngày càng tăng vụ sau cao hơn vụ trước. Bên cạnh khách hàng và các hộ nông dân, HTX còn có khách hàng từ HTX Nông nghiệp An Bình đến liên hệ để trao đổi mua bán và sử dụng dịch vụ của HTX.

Bảng: Kết quả hoạt động HTX từ năm 2017 đến tháng 9 năm 2020

	2017	2018	2019	2020
Tổng doanh thu	15.594.340.732	22.834.386.257	40.268.868.497	22.516.243.878
Tổng chi	15.546.684.943	22.704.059.523	40.075.172.166	22.390.563.203
Lợi nhuận	47.655.789	130.326.734	193.696.331	175.680.675

Thực hiện liên kết sản xuất theo chuỗi giá trị hàng hóa đối với sản phẩm chủ lực của xã phù hợp với định hướng tái cơ cấu Ngành Nông nghiệp. Xã có thế mạnh về sản xuất nông nghiệp, có diện tích tự nhiên 2.800 ha, trong đó diện tích đất sản xuất nông nghiệp 2.353 ha chiếm 85% diện tích tự nhiên, đa số trồng lúa nên cây trồng chủ lực của xã là sản phẩm từ cây lúa. Trong thời gian qua, hợp tác xã nông nghiệp An Bình liên kết với công ty cổ phần TNHH MTV Lương thực Thoại Sơn để sản xuất lúa chất lượng cao: OM18, LT18, OM5451 theo tiêu chuẩn Công ty đưa ra. Trong liên kết Hợp tác xã đóng vai trò trung gian đại diện cho các hộ tham gia liên kết ký hợp đồng với Công ty. Hợp tác xã tổ chức sản xuất và giám sát, hỗ trợ các thành viên tuân thủ quy trình sản xuất, cung cấp vật tư đầu vào đảm bảo chất lượng. Hợp tác xã đề xuất các cơ quan chuyên môn địa phương (Trồng trọt BVTV, Khuyến nông, ...) hỗ trợ kỹ thuật cho các hộ trong quá trình sản xuất. Hoạt động cung ứng phân bón, thuốc BVTV của HTX trong thời gian qua đã góp phần giúp cho các thành viên HTX và một số hộ sử dụng dịch vụ của HTX an tâm hơn về chất lượng cũng như giá thành sản phẩm, thực hiện các chế độ ưu đãi đối với thành viên và hộ nông dân sử dụng dịch vụ từ đó tạo được lòng tin và nâng uy tín của HTX trong thời gian tới.

Đánh giá: Đạt quy định.

4.4. Phát triển giáo dục, y tế, văn hóa và bảo vệ môi trường.

4.4.1. Về giáo dục (Tiêu chí 14).

Xã luôn duy trì chuẩn phổ cập giáo dục, hàng năm học sinh tốt nghiệp THCS được tiếp tục theo học đạt tỷ lệ trên 95%. Đến nay số người từ 15 - 60 tuổi đã hoàn thành chương trình tiểu học được huyện phúc tra công nhận đạt chuẩn xóa mù chữ mức độ 2 là 5178/5715 người đạt tỷ lệ 90,60%; Phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ 5 tuổi, 115/123 em đạt tỷ lệ 93,5%; Phổ cập giáo dục THCS mức độ 2, tỷ lệ 91,64%, được công nhận theo Quyết định số 3683/QĐ-UBND ngày 28/11/2019 của Ủy ban nhân dân huyện Thoại Sơn về việc công nhận các xã, thị trấn đạt chuẩn phổ cập giáo dục, xóa mù chữ năm 2019. Thực hiện tốt công tác khuyến học khuyến tài; tuyên truyền công tác giáo dục đến từng hộ gia đình, nâng nhận thức người dân hiểu thêm về tầm quan trọng khi cho con em đến trường. Tạo điều kiện cho sinh viên vay vốn yên tâm học tập. Xã thực hiện tốt công tác xóa mù chữ, phổ cập giáo dục tiểu học và THCS, mức độ đạt được công nhận theo được công nhận theo Quyết định số 3683/QĐ-UBND ngày 28/11/2019 của Ủy ban nhân dân huyện Thoại Sơn về việc công nhận các xã, thị trấn đạt chuẩn phổ cập giáo dục, xóa mù chữ năm 2019.

Đánh giá: Đạt quy định.

4.4.2. Về y tế (Tiêu chí 15).

Tỷ lệ người dân tham gia bảo hiểm y tế. Để người dân nhận thức đầy đủ về quyền lợi và ý nghĩa của việc tham gia BHYT tự nguyện, yếu tố then chốt là huy động sự vào cuộc của cả hệ thống chính trị trong công tác tuyên truyền, phát triển đối tượng. Một trong những giải pháp hiệu quả để người dân dễ dàng tiếp cận và thuận lợi tham gia BHYT là mở rộng đại lý thu BHYT. Toàn xã hiện có 01 đại lý thu BHYT. Những nhân viên đại lý và cơ quan BHXH thường xuyên gặp gỡ, tư vấn cho người dân hiểu được những lợi ích khi tham gia BHXH tự nguyện. Bên cạnh đó, xã cũng quan tâm nâng cao chất lượng khám chữa bệnh tại Trạm y tế xã để thu hút người dân tham gia BHYT, giúp người dân được chăm sóc tốt hơn, hạn chế tình trạng chuyển tuyến và giám tải cho tuyến trên. Tính đến tháng 12, tỷ lệ người dân tham gia bảo hiểm y tế trên địa bàn xã đạt 98,92%, tương đương 5415 người có thẻ BHYT còn hạn sử dụng/5474 người thường trú thực tế (tăng 8,57% so với năm 2018).

Thực hiện hiệu quả công tác kiểm soát các bệnh truyền nhiễm và bệnh gây dịch, không để xảy ra tình trạng ngộ độc thực phẩm. Công tác ngăn ngừa, kiểm soát dịch bệnh được thực hiện thường xuyên, tổ chức ra quân tuyên truyền phòng chống bệnh sốt xuất huyết; tay chân miệng; diệt lăng quăng, làm sạch dụng cụ, vật dụng tại nhà dân, phối hợp với Trung tâm Y tế huyện phun hóa chất diệt muỗi ở những nơi xảy ra bệnh sốt xuất huyết; phối hợp với các trường học tổ chức truyền thông về phòng chống dịch bệnh sốt xuất huyết, tay chân miệng, từ đó công tác phòng chống dịch bệnh được kiểm soát hiệu quả không có trường hợp tử vong. Từ đầu năm đến nay trên địa bàn xã không xảy ra tình trạng ngộ độc thực phẩm. Cụ thể:

Tổng số trẻ em dưới 01 tuổi được tiêm chủng đủ liều là 74/74 trẻ, đạt tỷ lệ 100%. Đồng thời, từ đầu năm 2020 đến nay trên địa bàn quản lý không xảy ra ngộ độc thực phẩm. Về chương trình phòng chống dịch: xã có xây dựng kế hoạch, nội dung cụ thể. Tổ chức 01 cuộc ra quân tuyên truyền diệt lăng quăng, làm sạch các dụng cụ, vật dụng tại nhà dân; phối hợp với các trường học tổ chức truyền thông về phòng chống dịch bệnh sốt xuất huyết; ký hợp đồng với đài truyền thanh về truyền thông giáo dục sức khỏe phòng chống dịch bệnh với thời lượng 02 lần/tuần, 04 bài/năm. Bên cạnh đó thực hiện vệ sinh ổ dịch cũ hàng tháng theo kế hoạch được 18 lần.

Số ca mắc sốt xuất huyết tính đến thời điểm hiện nay là 04 ca, giảm 02 ca so với cùng kỳ năm 2019 (giảm 33,33%).

Tay chân miệng tính đến thời điểm hiện nay là 01 ca, giảm 05 ca so với cùng kỳ năm 2019 (giảm 83,33%).

Đánh giá: Đạt quy định.

4.4.3. Về văn hóa (Tiêu chí 16).

Các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể thao quần chúng được đẩy mạnh. Ban Chỉ đạo Phong trào toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa xã đã thực hiện các văn bản hướng dẫn của cấp trên đúng quy định và được công nhận danh hiệu "Xã đạt chuẩn văn hóa nông thôn mới" vào năm 2019. Ngoài ra, hàng năm (từ năm 2019 đến năm 2020) các ấp đều được công nhận danh hiệu "Áp đạt chuẩn văn hóa" theo quy định với 4/4 ấp đạt tỷ lệ 100%.

Trên cơ sở tiếp tục nâng cao chất lượng cuộc vận động "Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư" gắn với xây dựng nông thôn mới đã động viên, khơi dậy tinh thần đoàn kết giúp nhau phát triển kinh tế, chung sức xây dựng nông thôn mới trong các tầng lớp nhân dân. Phong trào xây dựng xã văn hóa, ấp văn hóa, gia đình văn hóa ngày càng phát triển sâu rộng. 100% ấp đã hoàn thành xây dựng và triển khai thực hiện tốt các tiêu chuẩn quy ước phù hợp với thực tế của từng địa phương.

Đánh giá: Đạt quy định.

4.4.4. Về môi trường (Tiêu chí 17)

Hộ dân sử dụng nước sạch, hợp vệ sinh theo quy định (trong đó 90% số hộ sử dụng nước từ hệ thống cấp nước sinh hoạt tập trung, 10% hộ dân sử dụng nước từ hệ thống cấp nước nhỏ lẻ quy mô hộ gia đình). Nhằm thực hiện đạt chỉ tiêu 100% hộ dân sử dụng nước sạch, hợp vệ sinh theo quy định (trong đó: 90% số hộ sử dụng nước từ hệ thống cấp nước sinh hoạt tập trung, 10% hộ dân sử dụng nước từ hệ thống cấp nước nhỏ lẻ quy mô hộ gia đình). UBND xã An Bình đã phối hợp với các đơn vị cấp nước trên địa bàn thực hiện việc cung cấp nước sạch cho người dân, đảm bảo hộ dân được đầu nôi sử dụng nước sạch từ các hệ thống cấp nước tập trung. Kết quả thực hiện đến thời điểm hiện tại là tổng số hộ dân trên địa bàn xã là 1.565 hộ, số hộ dân sử dụng nước sạch, hợp vệ sinh là 1.565 hộ, đạt tỷ lệ 100% (trong đó: số hộ sử dụng nước máy là

1.420 hộ, tỷ lệ 90,73%; số hộ sử dụng nước hợp vệ sinh từ hệ thống cấp nước nhỏ lẻ quy mô hộ gia đình là 145 hộ, tỷ lệ 9,27%), (tăng 5,29% so với năm 2018).

Hộ có nhà tiêu, nhà tắm, bể chứa nước sinh hoạt hợp vệ sinh và đảm bảo 3 sạch. Vận động hộ dân khi xây nhà mới phải có công trình nhà vệ sinh kiên cố, tạo điều kiện vay vốn Ngân hàng chính sách xã hội khi hộ dân có nhu cầu xây mới hoặc cải tạo các nhà vệ sinh hư, cũ. Tính đến tháng 10 năm 2020, toàn xã có 1.529/1.565 hộ có nhà tiêu, nhà tắm, bể chứa nước sinh hoạt hợp vệ sinh và đảm bảo 3 sạch đạt 97,70%, (tăng 4% so năm 2018).

Hộ chăn nuôi có chuồng trại chăn nuôi đảm bảo vệ sinh môi trường.

Các tổ chức đoàn thể của xã thường xuyên vận động, tuyên truyền hộ chăn nuôi gia súc xây dựng chuồng trại đảm bảo vệ sinh môi trường, tránh xa khu dân cư và chất thải chăn nuôi được thu gom và xử lý. Đồng thời phối hợp triển khai có hiệu quả Quyết định 2605/QĐ-UBND ngày 19/9/2016 của UBND tỉnh An Giang về việc phê duyệt quy định tiêu chuẩn và mức hỗ trợ thực hiện Quyết định số 50/2014/QĐ-TTg ngày 04 tháng 9 năm 2014 của Thủ tướng Chính phủ về chính sách hỗ trợ nâng cao hiệu quả chăn nuôi nông hộ giai đoạn 2015 - 2020 trên địa bàn tỉnh An Giang, hỗ trợ hộ chăn nuôi thực hiện đầu tư xây dựng các công trình xử lý chất thải chăn nuôi. Đến nay, trên địa bàn xã hiện có 84/95 hộ chăn nuôi có chuồng trại hợp vệ sinh đạt tỷ lệ 88,42%, số hộ còn lại cho cam kết bảo vệ môi trường.

Rác thải sinh hoạt trên địa bàn được thu gom và xử lý theo quy định. Việc thu gom và xử lý rác thải sinh hoạt do UBND xã hợp đồng với Xí nghiệp Môi trường đô thị Thoại Sơn tổ chức thu gom (2.044 tấn/ngày), tần suất 01 lần/ngày. Rác thải sinh hoạt được thu gom trên 04 tuyến đường: Tuyến tỉnh lộ 947, tuyến bờ Tây kênh Mướp Vãn, tuyến lộ 15, tuyến vành đai Núi Trọi và các khu vực công cộng như: 03 điểm trường, 01 chợ, 02 khu dân cư, 01 trạm y tế xã.

Số lượng trang thiết bị thu gom rác sinh hoạt được bố trí trên địa bàn xã năm 2020 là 464 thùng loại 22 lít, 40 lít, 150 lít. Hộ dân tự trang bị thiết bị lưu chứa rác sinh hoạt đảm bảo cho công tác thu gom. Trên địa bàn xã không có đoạn sông, kênh rạch ô nhiễm môi trường, ô nhiễm môi trường nghiêm trọng

Số hộ tham gia mạng lưới thu gom rác là 1.161/1565 hộ, đạt tỷ lệ 74,18%. Số hộ đăng ký tự xử lý (bằng các hình thức chôn, đốt) là 404 hộ chiếm 25,82%.

Hộ có cảnh quan nơi ở “xanh - sạch - đẹp” Trong quá trình xây dựng nông thôn mới nâng cao, ngoài việc được đầu tư cơ sở hạ tầng nông thôn ngày càng hoàn thiện và chăm lo phát triển kinh tế để nâng cao thu nhập cho người dân. Thì những năm gần đây, bà con nông dân còn chú trọng đến việc bảo vệ và nâng cao chất lượng môi trường bằng nhiều việc làm thiết thực, nhằm tạo ra cuộc sống ngày một trong lành, tốt đẹp hơn. Cùng với tạo cảnh quan trước nhà, người dân địa phương còn thay đổi những thói quen xấu trước kia nhằm bảo vệ môi trường sống như xử lý vỏ chai thuốc bảo vệ thực vật đúng nơi quy định, áp dụng các giải pháp kỹ thuật tiên tiến trong sản xuất như mô hình “3 giảm, 3 tăng”, “1 phải, 5 giảm”, sản xuất theo quy trình GAP, sử dụng chế phẩm sinh

học thay cho hóa học... Đây là hướng đi phù hợp để hướng đến nền nông nghiệp phát triển bền vững, thân thiện với môi trường và một xã nông thôn mới sáng - xanh - sạch - đẹp. Mặc dù người dân đã và đang quan tâm hơn đến môi trường sống bằng nhiều hành động thiết thực. Tuy nhiên, để hoàn thành và giữ vững tiêu chí về môi trường thì luôn cần có sự vào cuộc của toàn xã hội, đặc biệt là ý thức trách nhiệm của mỗi người dân trong việc bảo vệ môi trường... Toàn xã có 1.312/1.565 hộ đăng ký hàng rào, cột cờ đạt 83,83%.

Đánh giá: Đạt quy định.

4.5. Xây dựng hệ thống chính trị xã hội vững mạnh và quốc phòng an ninh.

4.5.1. Về hệ thống chính trị (Tiêu chí 18)

Tất cả cán bộ, công chức xã luôn đảm bảo đủ các tiêu chuẩn chung theo quy định với 19/21 đồng chí, đạt tỷ lệ 100%, trong đó khuyết 01 chức danh : Phó chủ tịch HĐND xã, Chủ tịch Hội CCB. Trong đó: cán bộ chuyên trách 09/11 đồng chí; công chức 10/10 đồng chí. Bên cạnh đó, sắp xếp bố trí cán bộ tham gia các lớp đào tạo, bồi dưỡng được thực hiện thường xuyên để nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ cán bộ, công chức và đều đạt chuẩn theo qui định.

Xã có ban hành Quyết định số 132/QĐ-UBND ngày 03/12/2020 phân công, bố trí 01 cán bộ không chuyên trách phụ trách Chương trình Mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới xã An Bình theo quy định.

Thực hiện tốt các quy định pháp luật về dân chủ ở cơ sở. chủ trương xây dựng nông thôn mới nâng cao, thời gian qua xã An Bình phát huy tốt vai trò của cả hệ thống chính trị, đặc biệt là thực hiện tốt qui chế dân chủ ở cơ sở theo phương châm: “Dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra” để hiểu rõ việc thực hiện qui chế dân chủ ở cơ sở. Để thực hiện tốt những nhiệm vụ nêu trên cần có sự đồng thuận và thống nhất của người dân. Trong đó việc thực hiện qui chế dân chủ là khâu quyết định trong việc thực hiện mọi chủ trương của Đảng và Nhà nước trong công tác xây dựng xã nông thôn mới nâng cao. Những việc cần đưa ra dân bàn bạc, lấy ý kiến đều được thực hiện đúng theo tinh thần Chỉ thị số 30 và Pháp lệnh thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở như: Lấy ý kiến đóng góp về xây dựng đề án, đề án quy hoạch, các công trình cơ sở hạ tầng, các tuyến đường giao thôn nông thôn đều được đưa ra dân công khai, về quy mô, nguồn vốn đầu tư, mức đóng góp, vận động hiến đất, cây cối, hoa màu... để nhân dân trực tiếp bàn bạc và đi đến thống nhất cũng như tổ chức giám sát trong quá trình thi công và bảo quản sau khi đưa vào sử dụng. Người dân, tổ chức hài lòng về giải quyết thủ tục hành chính xã. Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả được trang bị cơ sở vật chất đúng quy định; bố trí đủ cán bộ theo yêu cầu công việc; tạo điều kiện thuận lợi cho người dân đến giao dịch giải quyết thủ tục hành chính. Bên cạnh đó, được Sở thông tin truyền thông lắp đặt 02 máy vi tính, 01 máy lạnh, 01 máy in, 01 máy scan, 01 máy photo copy phục vụ người dân, tổ chức trong quá trình giải quyết thủ tục hành chính tại xã (01 máy để người dân đánh giá sự hài lòng, không hài lòng trong việc giải quyết thủ tục hành chính và 01 máy công bố công

khai). Năm 2019 số thủ tục hành chính xã tiếp nhận giải quyết là 2092/2092 thủ tục. Số phiếu lấy ý kiến hài lòng về kết quả giải quyết thủ tục hành chính là 314/314 phiếu, đạt tỷ lệ 100%. Số phiếu hài lòng về cách ứng xử, giao tiếp, tinh thần trách nhiệm của cán bộ công chức 314/314 phiếu, đạt tỷ lệ 100%.

Đánh giá: Đạt quy định.

4.5.2. Về quốc phòng - An ninh (Tiêu chí 19)

Công tác tuyển chọn và gọi công dân nhập ngũ. Hội đồng nghĩa vụ quân sự xã hàng năm được kiện toàn đúng, đủ thành phần, hoạt động hiệu quả. Công tác đăng ký, quản lý thực lực sẵn sàng nhập ngũ thực hiện đúng quy định, đăng ký phối hợp cùng Công an quản lý tốt các thanh niên trong độ tuổi sẵn sàng nhập ngũ. Phối hợp cùng Trạm y tế nắm chắc sức khỏe thanh niên. Xét duyệt chính trị, chính sách tuyển chọn gọi công dân nhập ngũ được thực hiện chặt chẽ, kết luận các trường hợp thanh niên rõ ràng. Đảm bảo công khai, dân chủ, công bằng, không có trường hợp khiếu nại, tiêu cực trong tuyển quân. Kết quả tuyển chọn và gọi công dân nhập ngũ hàng năm đều đạt 100%, trình độ văn hóa thanh niên nhập ngũ ngày càng nâng lên, không có trường hợp quân nhân đào ngũ.

Công tác động viên Quân đội. Tổ chức đăng ký quản lý phương tiện thực hiện đúng quy định, đảm bảo khả năng huy động khi có nhu cầu. Quân nhân dự bị được quản lý, đăng ký chặt chẽ, kịp thời điều chỉnh khi có nhu cầu. Công tác sắp xếp, bổ nhiệm quân nhân dự bị vào đơn vị dự bị động viên, đạt tỷ lệ 100%. Tổ chức huy động, giao nguồn dự bị động viên tham gia huấn luyện, kiểm tra hàng năm đạt tỷ lệ 100% chỉ tiêu.

Công tác xây dựng lực lượng, huấn luyện và hoạt động của DQTV. Tổ chức đăng ký, quản lý tốt công dân trong độ tuổi tham gia DQTV thực hiện đúng quy định. Xây dựng lực lượng DQTV hàng năm đạt 100% chỉ tiêu. Cán bộ Ban chỉ huy quân sự tốt nghiệp trung cấp chuyên nghiệp ngành QSCS trở lên, dân quân thường trực đủ điều kiện kết nạp đảng viên. Đưa về huyện tập huấn, huấn luyện các đối tượng dân quân tự vệ hàng năm đạt 100% chỉ tiêu. Thực hiện tốt công tác phối hợp hoạt động của DQTV đối với các lực lượng liên quan, tổ chức giao ban, báo cáo đúng quy định. Tổ chức Đảng, Đoàn của cán bộ dân quân hoạt động chất lượng, hiệu quả, từ năm 2018 đến nay chi bộ đạt "Trong sạch, vững mạnh". Trụ sở làm việc của BCH quân sự xã được nâng cấp sửa chữa đảm bảo nơi làm việc, sinh hoạt cho lực lượng dân quân. Chế độ chính sách được quan tâm thực hiện tốt theo quy định của Pháp luật.

Hội đồng giáo dục quốc phòng và an ninh hàng năm được củng cố, kiện toàn đúng thành phần theo quy định và hoạt động có hiệu quả. Hệ thống văn bản lãnh đạo, tổ chức thực hiện đầy đủ đúng phân cấp. Tổ chức quản lý chặt chẽ và thực hiện đúng quy định các đối tượng bồi dưỡng kiến thức quốc phòng và an ninh cho các đối tượng theo phân cấp đạt 100% chỉ tiêu. Thực hiện tốt việc tuyên truyền phổ biến kiến thức quốc phòng an ninh trên các phương tiện thông tin đại chúng với các đợt sinh hoạt của địa phương.

Công tác đảm bảo an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn xã được giữ vững, các loại tội phạm tuy có xảy ra nhưng đều được xử lý kịp thời.

Duy trì thực hiện có hiệu quả các mô hình an ninh, trật tự như: diễn đàn Công an lắng nghe ý kiến nhân dân, đội Dân phòng thường trực phòng chống tội phạm..., hàng năm Công an xã được huyện công nhận hoàn thành tốt nhiệm vụ, không có cá nhân bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên, đảm bảo 5 yêu cầu của Quyết định 2028 của UBND tỉnh, cụ thể:

Yêu cầu 1: không có tổ chức, cá nhân hoạt động chống Đảng, Chính quyền, phá hoại kinh tế, truyền đạo trái pháp luật, khiếu kiện đông người kéo dài, khiếu kiện vượt cấp trái pháp luật.

Yêu cầu 2: xã không có trọng án.

Yêu cầu 3: các loại tội phạm, tệ nạn xã hội (ma túy, trộm cắp, cờ bạc, nghiện hút) và các vi phạm pháp luật khác được kiểm chế, giảm so với năm trước.

Yêu cầu 4: xã không phải là xã trọng điểm, phức tạp về an ninh, trật tự.

Yêu cầu 5: xã đạt chuẩn "An toàn về an ninh, trật tự" 4/4 áp được công nhận đạt chuẩn "An toàn về an ninh, trật tự" theo quy định tại Thông tư số 23/2012/TT-BCA ngày 27/4/2012 của Bộ Công an.

Đánh giá: Đạt quy định.

5. MỘT SỐ MÔ HÌNH NỔI BẬT TRONG XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI NÂNG CAO

Từ năm 2018 trên địa bàn xã An Bình có 06 mô hình công nghệ cao đã thực hiện đều đáp ứng được yêu cầu thực tế và đúng với nội dung của Chương trình xây dựng nông thôn mới, lấy phát triển sản xuất là gốc để nâng cao giá trị sản xuất và thể mạnh của địa phương. Nhờ đó, đã góp phần giải quyết việc làm, nâng cao thu nhập, cải thiện đời sống người dân.

Thực hiện theo kế hoạch của UBND xã về chuyển đổi một số diện tích đất nông nghiệp kém hiệu quả sang trồng cây ăn trái từ năm 2015 một số nông dân đã chủ động chuyển đổi để trồng các loại cây ăn trái có giá trị thu nhập cao và mang tính cạnh tranh của sản phẩm. Diện tích chuyển đổi ngày càng tăng từ năm 2016 khoảng 1-2 ha chuyển đổi thì đến đầu năm 2020 diện tích chuyển đổi lên đến 55,36 ha gồm các loại như: Cam, chanh, xoài, thanh long, ... Trong số đó đã có 06 mô hình ứng dụng công nghệ cao được cấp trên hỗ trợ kinh phí cho 6 mô hình là 800 triệu đồng để làm chi phí thực hiện mô hình và nhân rộng. Cụ thể như sau:

5.1. Mô hình trồng Thanh long ứng dụng hệ thống tưới nước phun tự động.

Mô hình trồng Thanh long ứng dụng hệ thống tưới nước phun tự động của ông Hồ Thành Nhân, ấp Phú Bình với diện tích 3ha, đến nay vẫn duy trì hoạt động tốt và cây phát triển tốt vẫn được chủ vườn chăm sóc hằng ngày lãi hàng năm 100 triệu/ha.

5.2. Mô hình trồng nấm rơm trong nhà ứng dụng hệ thống tưới phun bằng sóng siêu âm.

Mô hình trồng nấm rơm trong nhà ứng dụng hệ thống tưới phun bằng sóng siêu âm tại hộ ông Trương Văn Hậu, ấp Phú An với diện tích nhà trồng 100 m². Hàng vụ đều có thu gom rơm về để trồng. Trung bình mỗi vụ lợi nhuận từ 10-12 triệu. Nhờ ứng dụng công nghệ trong quá trình sản xuất giúp mang lại lợi nhuận cao hơn với cách truyền thống từ 20-30%.

5.3. Mô hình trồng ứng dụng hệ thống tưới phun tự động điều khiển bằng điện thoại thông minh trên cây xoài.

Mô hình trồng ứng dụng hệ thống tưới phun tự động điều khiển bằng điện thoại thông minh trên cây xoài. Tại hộ Lâm Văn Hiếu ấp Phú An với diện tích 1,2ha. Nhờ công nghệ tưới phun tiết kiệm nước và sử dụng péc tưới Rivulus S2000 có thể điều chỉnh bán kính của tưới phun nên hạn chế thất thoát phân khi tưới kết hợp bón phân, hạn chế cỏ dại. Hạn chế công lao động 50%, mang lại hiệu quả kinh tế cho gia đình cao 50 triệu so với lúc chưa áp dụng công nghệ cao.

5.4. Mô hình Nuôi lươn sinh sản sử dụng pin năng lượng mặt trời.

Mô hình Nuôi lươn sinh sản sử dụng pin năng lượng mặt trời tại hộ ông Nguyễn Ngọc Hân ấp Phú An. Đây là hộ sản xuất lươn giống đầu tiên trên địa bàn nhưng lại nằm trong vùng sâu vùng xa điện lưới chưa đi qua phải đi điện nhờ các trạm bơm nước nên tình trạng điện không ổn định, do đó ảnh hưởng đến quá trình ấp trứng và dưỡng lươn hương. Nhờ ứng dụng năng lượng mặt trời nên lượng điện tương đối ổn đảm bảo cho quá trình sục khí oxy cho việc ấp trứng và dưỡng lươn hương. Tỷ lệ nở và lươn hương sống đạt từ 75% trở lên, cao hơn bình thường từ 25-35%. Nhờ đó mang lại lợi nhuận cho gia đình lên tới 100 triệu đồng/năm so với lúc chưa ứng dụng năng lượng mặt trời.

5.5. Mô hình nuôi lươn thương phẩm trong nhà tuần hoàn.

Mô hình nuôi lươn thương phẩm trong nhà tuần hoàn và thay nước tự động tại HTX Nông nghiệp An Bình thực hiện, nguồn vốn Chương trình MTQG xây dựng NTM, với diện tích 200 m², thả 5.400 con giống, dự kiến thực hiện trong tháng 01/2021.

5.6. Mô hình trồng sâm bố chính trong nhà lưới.

Mô hình trồng sâm bố chính trong nhà lưới ứng dụng tưới nhỏ giọt bằng smartphone của ông Phan Thanh Quang ấp Phú Hiệp, với diện tích 1.000 m². Mô hình được thực hiện tháng 7/2020, dự kiến thu hoạch vào tháng 6/2021.

6. Về tình hình nợ đọng xây dựng cơ bản trong quá trình xây dựng xã nông thôn mới nâng cao

Trong quá trình tổ chức triển khai và thực hiện xã nông thôn mới nâng cao thì trên địa bàn xã An Bình không có nợ đọng xây dựng cơ bản.

II. KẾT LUẬN

1. Về hồ sơ của Ủy ban nhân dân xã An Bình.

- *Về hồ sơ, thủ tục đề nghị công nhận:* Đã hoàn thành đầy đủ và đạt theo quy định của Quyết định 2629/QĐ-UBND ngày 31/10/2019 của UBND tỉnh An Giang về việc ban hành điều kiện trình tự, thủ tục, hồ sơ, xét công nhận và công

bổ xã đạt chuẩn “Xã nông thôn mới nâng cao” trên địa bàn tỉnh An Giang giai đoạn 2018 – 2020 và Hướng dẫn 172/HD-VPĐPNTM ngày 09/12/2019 của Văn phòng điều phối nông thôn mới tỉnh hướng dẫn điều kiện, trình tự, thủ tục, hồ sơ xét công nhận và công bố xã đạt chuẩn “Xã nông thôn mới nâng cao trên địa bàn tỉnh An Giang giai đoạn 2018 – 2020.

- **Về hồ sơ minh chứng các tiêu chí nông thôn mới nâng cao:** Hồ sơ minh chứng từng tiêu chí, chỉ tiêu nông thôn mới nâng cao của xã An Bình đầy đủ theo Quyết định số 2028/QĐ-UBND ngày 20/8/2018 của UBND tỉnh An Giang về việc ban hành hướng dẫn căn cứ, tiêu chuẩn xác định, đánh giá mức độ đạt tiêu chí xã nông thôn mới nâng cao trên địa bàn tỉnh An Giang giai đoạn 2018 – 2020 và yêu cầu của các Sở, ngành tỉnh.

2. Về kết quả thực hiện các tiêu chí nông thôn mới

Đã thực hiện đạt theo quy định của Quyết định 2028/QĐ-UBND ngày 20/08/2018 của UBND tỉnh An Giang về việc ban hành hướng dẫn căn cứ, tiêu chuẩn xác định, đánh giá mức độ đạt tiêu chí xã nông thôn mới nâng cao trên địa bàn tỉnh An Giang giai đoạn 2018 – 2020.

Tổng số tiêu chí nông thôn mới của xã An Bình, đã được UBND huyện Thoại Sơn thẩm tra đạt chuẩn nông thôn mới tính đến thời điểm thẩm tra là: 19/19 tiêu chí, 35/35 chỉ tiêu, đạt tỷ lệ 100%.

III. KIẾN NGHỊ

Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang xem xét thẩm định, công nhận xã An Bình đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao năm 2020.

Trên đây là báo cáo thẩm tra hồ sơ và kết quả thực hiện các tiêu chí nông thôn mới nâng cao xã An Bình năm 2020./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh An Giang;
- VPĐP NTM tỉnh;
- TT.HU, TT. HỖND-UBND huyện;
- Phòng Nông nghiệp & PTNT;
- CBTH: Trung;
- Lưu: VT.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Dương Ngọc Lắm